

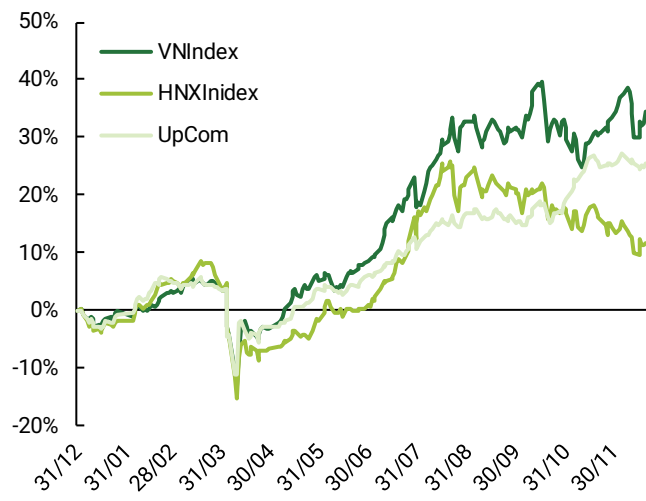
VN-Index **1704.31 (1.63%)**
807 Tr. cổ phiếu 24228.2 Tỷ VND (29.93%)

HNX-Index **253.97 (0.29%)**
77 Tr. cổ phiếu 1399.2 Tỷ VND (47.91%)

UPCOM-Index **119.41 (0.56%)**
53 Tr. cổ phiếu 677.4 Tỷ VND (47.14%)

VN30F1M **1936.90 (1.57%)**
218,000 HD OI: 32,126 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1704.3, tăng 27.3 điểm (+1.63%). Thanh khoản tăng với độ rộng cải thiện về phía mua. Sắc cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Hoạt động cơ cấu của các Quỹ ETF ngoại vào cuối phiên diễn ra ổn định, không tạo áp lực đáng kể lên thị trường. Chỉ số đã vượt lên trở lại mốc tâm lý 1700 điểm nhờ dẫn dắt của nhóm Vingroup và lực đẩy cộng hưởng từ nhóm Ngân hàng.

Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+7.0%), VRE (+4.5%), NVL (+4.5%) | Ngân hàng: STB (+2.1%), TCB (+1.8%) | Thực phẩm và đồ uống: HAG (+3.1%), MSN (+2.4%) | Dịch vụ tài chính: FTS (+6.7%), SSI (+3.2%) | Tài nguyên Cơ bản: DHC (+4.4%), HSG (+1.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (-2.2%), GEE (-2.1%) | Xây dựng và Vật liệu: BMP (-5.7%), LCG (-2.7%) | Hóa chất: DGC (-6.3%), HII (-6.7%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VPL, VCB, BSR - Chiều giảm | BID, DGC, GEE, HVN, LPB

Khối ngoại Mua ròng gần 500 tỷ, tập trung nhiều ở HPG, SSI, BSR, trong khi bán ròng DGC, VIC, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nền Marubozu, dù vậy, hoạt động cơ cấu của các Quỹ ETF ngoại phần nào ảnh hưởng lên thanh khoản và điểm số về cuối phiên. Các chỉ báo kỹ thuật có cải thiện, song chưa rõ ràng để xác nhận động lực tăng. Hơn nữa, mức đồng thuận đi lên của mặt bằng chung cổ phiếu lại hạn chế, khi sắc xanh và đỏ đan xen, hàm ý trạng thái đi lên cần được củng cố thêm. Nếu các phiên tới VN-Index có thể giữ vững trên ngưỡng 1700 điểm có thể kỳ vọng việc tái tạo đà và thoát khỏi kênh điều chỉnh. Chiều ngược lại, ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên quanh mức 1650 điểm. Tín hiệu suy yếu dưới ngưỡng này có thể khiến đà phục hồi bị vi phạm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nền Spinning top, tiếp tục trạng thái giằng co tích lũy thêm. Hỗ trợ gần cho xu hướng quanh ngưỡng 250, trong khi kháng cự mạnh là ngưỡng 260.
- Chiến lược chung:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ với tỷ trọng vừa phải, nhằm quản trị rủi ro khi có biến động mạnh. Chiều mua mới nên theo dõi thêm quá trình củng cố nền giá của các cổ phiếu sau nhịp hồi phục, cũng như trạng thái giữ vững được trên ngưỡng 1700 điểm của VN-Index. Các nhóm ngành nổi bật: Tiêu dùng, Tiện ích, Đầu tư công, Ngân hàng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua TV2 (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,704.3	▲	1.63%	3.5%	3.4%	24,228.2	▲	29.9%	-2.1%	-0.5%	806.6	▲	13.9%	-12.4%	-5.3%	
HNX-Index	254.0	▬	0.29%	1.6%	-4.2%	1,399.2	▲	47.9%	-28.6%	-17.8%	77.3	▲	62.6%	-21.1%	-1.3%	
UPCOM-Index	119.4	▬	0.56%	0.1%	-0.2%	677.4	▲	47.1%	-50.1%	-27.5%	53.2	▲	78.7%	-38.0%	35.3%	
VN30	1,933.3	▲	1.6%	3.5%	2.5%	14,858.1	▲	44.0%	11.5%	21.2%	368.4	▲	27.9%	-3.0%	12.8%	
VNMID	2,214.0	▬	0.8%	3.3%	-4.0%	6,851.1	▲	27.0%	-23.7%	-32.9%	277.2	▲	10.1%	-26.7%	-32.5%	
VNSML	1,485.7	▼	-0.37%	0.8%	-2.9%	1,198.6	▼	-20.1%	-20.5%	-3.7%	76.5	▼	-21.7%	-33.3%	-2.6%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	616.8	▬	0.6%	-0.41%	-2.3%	4,828.5	▬	0.74%	-11.0%	-15.4%	211.7	▼	-3.8%	-4.8%	-9.4%	
Bất động sản	744.2	▲	4.1%	-3.2%	12.2%	4,770.8	▲	19.7%	19.1%	6.9%	127.4	▼	-15.4%	-9.6%	-1.1%	
Dịch vụ tài chính	316.4	▲	1.5%	-1.6%	-7.3%	3,877.3	▲	33.3%	23.3%	25.7%	150.9	▲	42.6%	24.8%	27.3%	
Công nghiệp	263.1	▼	-0.5%	0.1%	0.1%	1,119.5	▲	48.3%	-18.7%	-20.2%	26.4	▲	46.8%	-14.2%	-23.8%	
Tài nguyên cơ bản	528.7	▲	1.1%	-0.7%	-3.9%	1,037.0	▲	37.6%	3.3%	6.7%	44.0	▲	15.7%	-7.7%	-0.6%	
Xây dựng - Vật Liệu	186.5	▼	-1.2%	-0.2%	-2.9%	739.0	▲	36.5%	-24.4%	-25.8%	37.1	▲	36.0%	-16.1%	-17.2%	
Thực phẩm	561.0	▬	0.4%	-0.3%	0.4%	1,867.9	▲	99.8%	25.3%	15.5%	50.8	▲	106.2%	21.7%	13.0%	
Bán Lẻ	1,510.7	▲	1.2%	-1.5%	-2.1%	676.6	▼	-39.9%	-28.0%	-16.6%	9.1	▼	-36.0%	-31.5%	-20.4%	
Công nghệ	502.8	▼	-0.5%	-1.5%	-4.4%	536.0	▼	-3.5%	-5.1%	-19.8%	7.3	▼	-42.9%	-32.7%	-25.6%	
Hóa chất	155.2	▼	-1.12%	-4.2%	-8.5%	2,787.4	▲	1315.2%	305.4%	432.1%	44.5	▲	519.9%	168.5%	152.8%	
Tiện ích	661.1	▬	0.4%	0.5%	-0.8%	245.3	▼	-33.6%	-16.7%	-15.2%	13.4	▼	-38.2%	-23.9%	-9.4%	
Dầu khí	75.0	▲	3.99%	4.4%	-3.9%	736.1	▲	148.1%	60.9%	56.7%	37.1	▲	164.4%	72.5%	89.6%	
Dược phẩm	426.4	▬	0.5%	-0.8%	0.5%	45.2	▼	-45.2%	-26.5%	-48.1%	2.3	▼	-16.5%	-43.1%	-52.8%	
Bảo hiểm	89.5	▲	1.4%	-2.0%	-2.3%	26.2	▲	39.9%	-12.7%	-30.0%	0.8	▲	63.8%	-15.0%	-35.2%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,704.3 ▲	1.6%	34.5%	16.3x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,252 ▬	0.2%	-10.6%	13.3x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,610 ▼	-0.1%	21.6%	21.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,233 ▬	1.0%	-2.8%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,921 ▼	-1.8%	-9.3%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,890 ▬	0.4%	16.1%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,691 ▬	0.75%	28.1%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	49,507 ▲	1.03%	24.1%	21.6x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,775 ▬	0.8%	15.2%	27.1x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	47,952 ▬	0.1%	12.7%	24.8x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,842 ▬	0.04%	20.4%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,748 ▬	0.1%	17.4%	17.3x	2.5x
DXV		98.7 ▬	0.31%	-9.0%		
USDVND		26,318 ▼	-0.03%	3.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

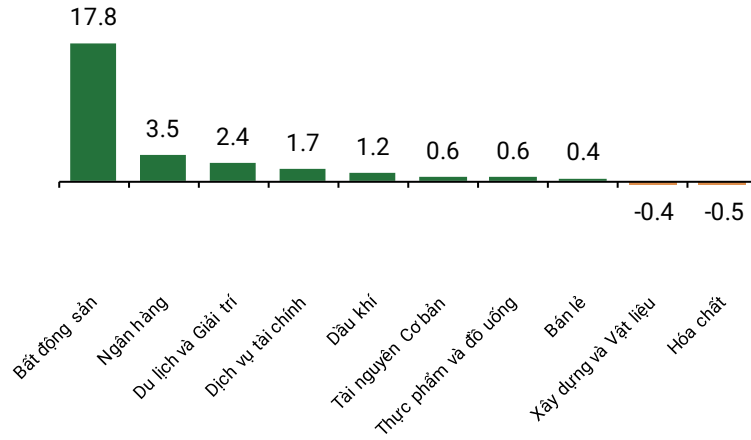
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.3%	-6.1%	-20.1%	-18.2%
Dầu WTI	▼	-0.3%	-5.8%	-21.9%	-19.9%
Khí gas	▼	-2.2%	-13.5%	8.3%	9.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.3%	-7.5%	-10.2%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	-0.8%	-5.7%	-6.1%
PVC (*)	▼	-1.0%	-3.6%	-12.2%	-11.6%
Phân Urea (*)	▬	0.6%	-3.6%	6.6%	12.8%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.5%	1.3%	-11.3%	-7.6%
Bông Cotton	▬	0.39%	2.2%	-6.9%	-6.2%
Đường	▼	-1.0%	-0.3%	-24.1%	-24.7%
World Container Index	▲	11.5%	17.4%	-42.6%	-42.6%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.4%	-1.7%	51.2%	53.4%
Vàng	▼	-0.3%	6.1%	64.8%	66.8%
Bạc	▼	-0.3%	28.6%	128.5%	127.3%

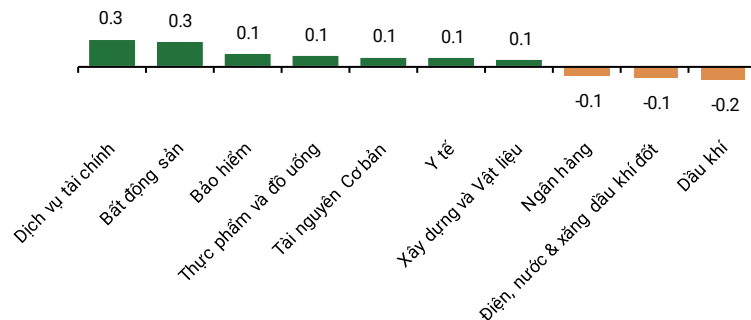
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

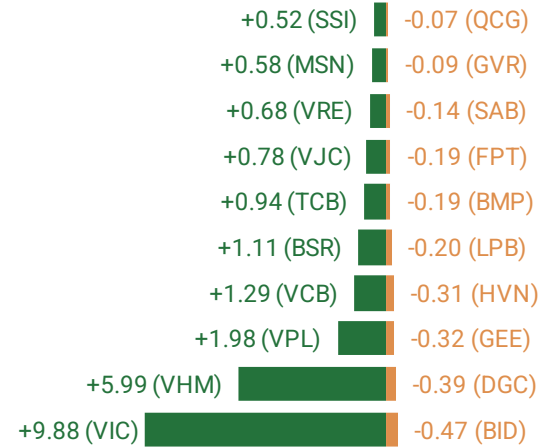
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



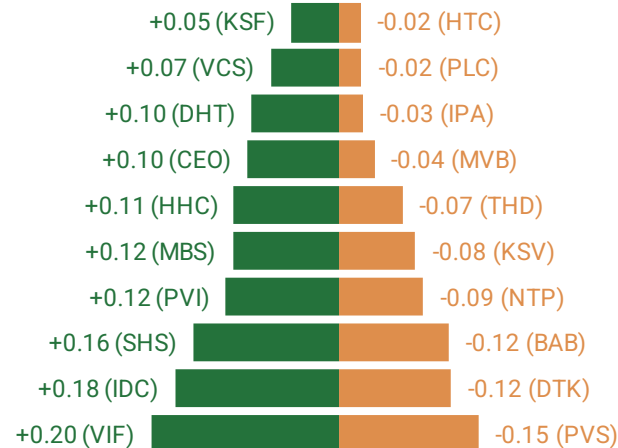
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

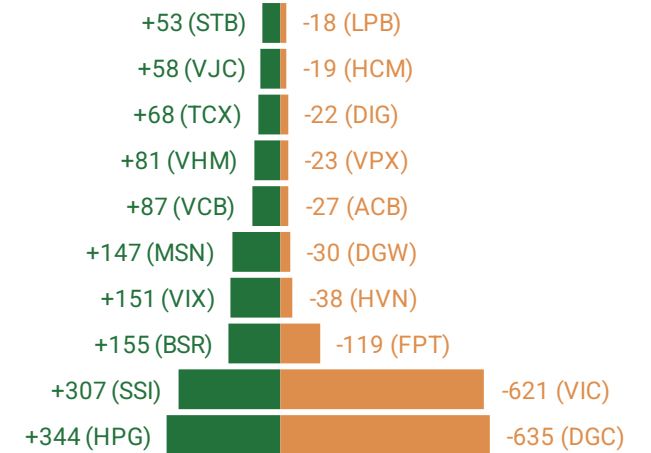


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

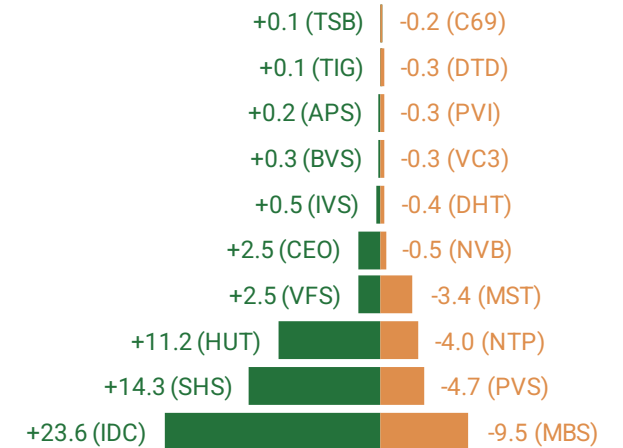


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

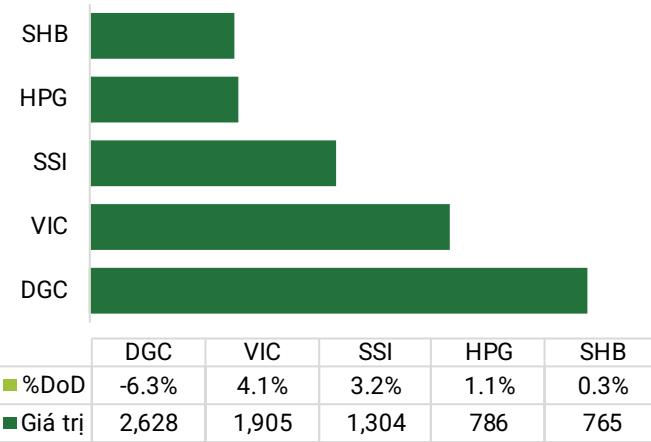
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



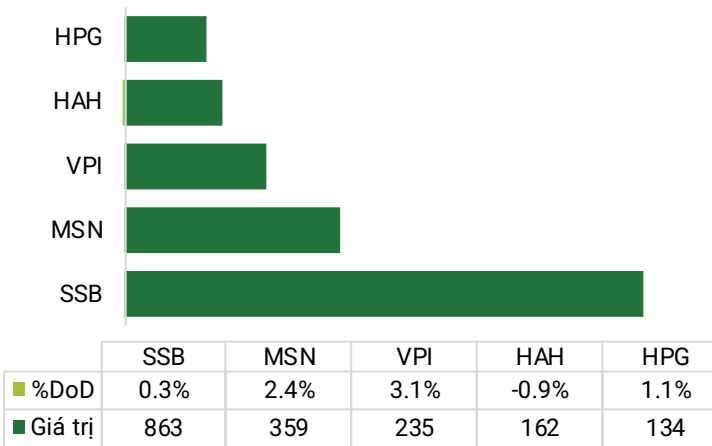
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

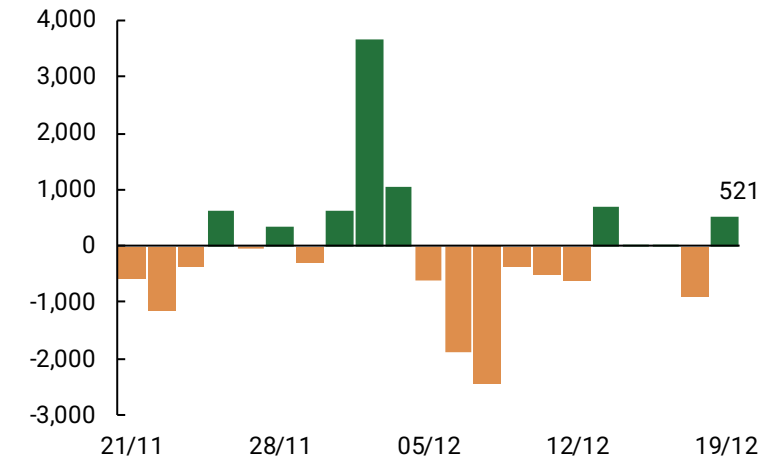


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

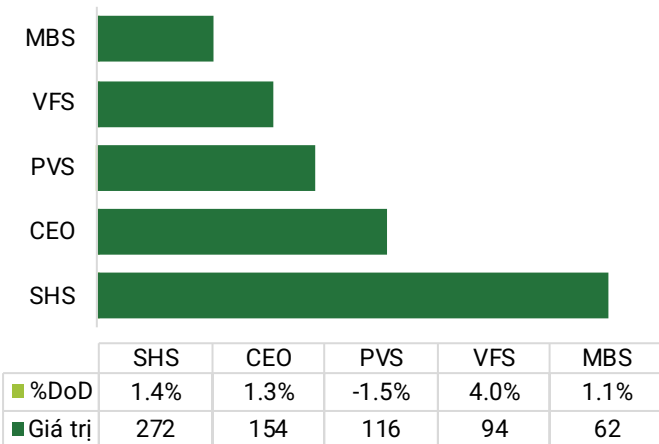


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

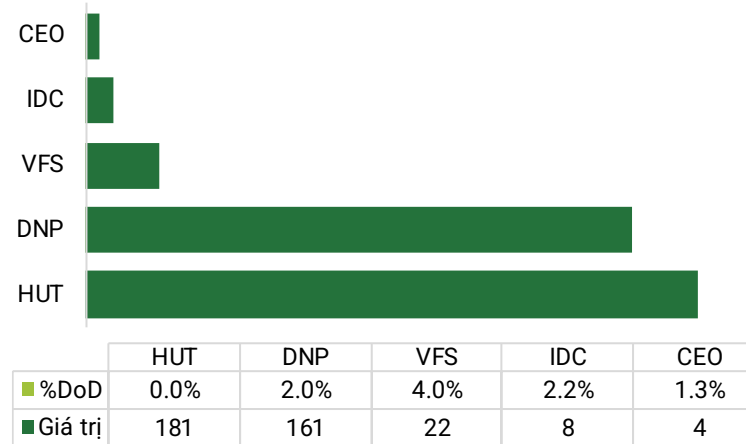
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



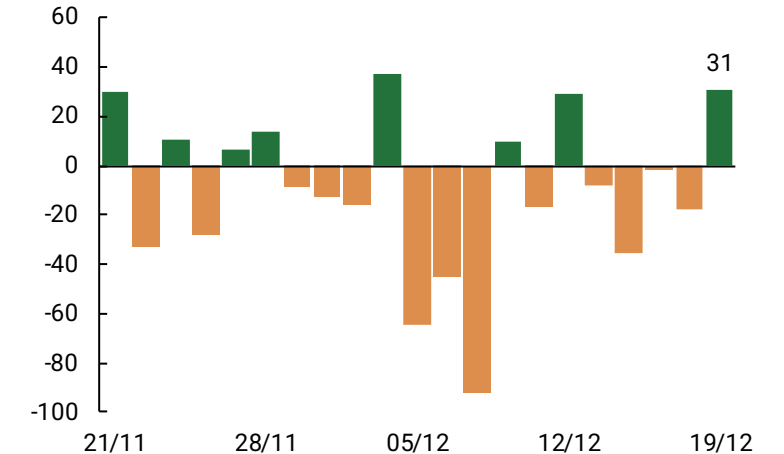
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 - 1620.
- ✓ Kháng cự: 1700.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Mốc tâm lý 1700 điểm được chinh phục trở lại nhưng mức đồng thuận toàn thị trường vẫn còn kém. Sắc xanh được dẫn dắt phần lớn bởi nhóm vốn hóa lớn. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số tiếp tục củng cố tốt trên mốc 1700 điểm. Ngược lại, hỗ trợ duy trì được nâng lên quanh mức 1650 điểm, nếu vận động suy yếu dưới ngưỡng này, đà giảm sẽ quay lại chi phối với khả năng tìm về mốc 1580 – 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1940 - 1960.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Chỉ số bật tăng thoát khỏi vùng kiểm định ngắn hạn 1900 – 1920 nhưng động lực chưa đủ mạnh để bứt phá trên ngưỡng 1940. Đà tăng được xác nhận khi VN30 vượt và củng cố được trên ngưỡng này. Ngược lại, nếu chỉ số suy yếu trở lại dưới ngưỡng 1860, đà giảm sẽ tiếp tục chi phối với khả năng tìm về mốc tâm lý 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	TV2	BUY	Current price		36.3	P/E (x)	37.3	
			Action price	22/12	36.3	P/B (x)	1.91	
Exchange	HOSE		Target price		40	10.2%	EPS	972.8
			Cut loss		34	-6.3%	ROE	5.1%
Sector	Business Support Services						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt lên trở lại MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI duy trì lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng đồng thuận xu hướng.
 - MA20 cắt lên MA50 hỗ trợ vận động trung hạn.
- ➔ Xu hướng được củng cố và khả năng trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	TV2	Mua	22/12/2025	36.30	36.3	0.0%	40.0	10.2%	34	-6.3%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Nắm giữ	28/11/2025	10/12/2025	57.80	56.6	2.1%	64.0	13.1%	54.0	-4.6%	
2	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	64.00	64.2	-0.3%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	Nâng cắt lỗ 61.5
3	DBC	Nắm giữ	04/12/2025	17/12/2025	27.90	27.60	1.1%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	
4	PNJ	Mua	18/12/2025	-	92.50	92.4	0.1%	100.0	8.2%	87.0	-5.8%	
5	POW	Mua	19/12/2025	-	12.20	12.30	-0.8%	14.0	13.8%	11.4	-7.3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1936.9, tăng 29.9 điểm (+1.6%). Thanh khoản tăng so với trước nhưng dưới mức bình quân 20 phiên. Giá mở cửa khởi sắc và đà tăng chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn giữ trên đường tín hiệu cùng với RSI phục hồi lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng được ủng hộ. Dù vậy, khu vực quanh 1940 cho thấy việc kiểm định chưa thành công với bóng nến dài, trạng thái có thể hạ nhiệt củng cố lại đà tăng. Vị thế Long có thể chờ khi giá điều chỉnh và kiểm định tốt khu vực 1928 – 1932, hoặc khi giá bứt phá thuyết phục ngưỡng 1940. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1922.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1840.7, tăng 40.8 điểm (+2.3%). Độ lệch basis 8.9 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 123 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1830, trong khi kháng cự là ngưỡng 1850.

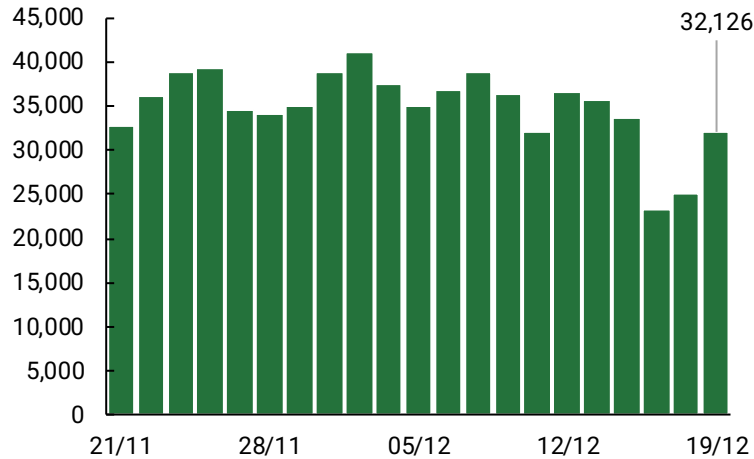
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.932	1.944	1.924	12 : 08
Long	> 1.940	1.950	1.932	10 : 08
Short	< 1.922	1.910	1.930	12 : 08

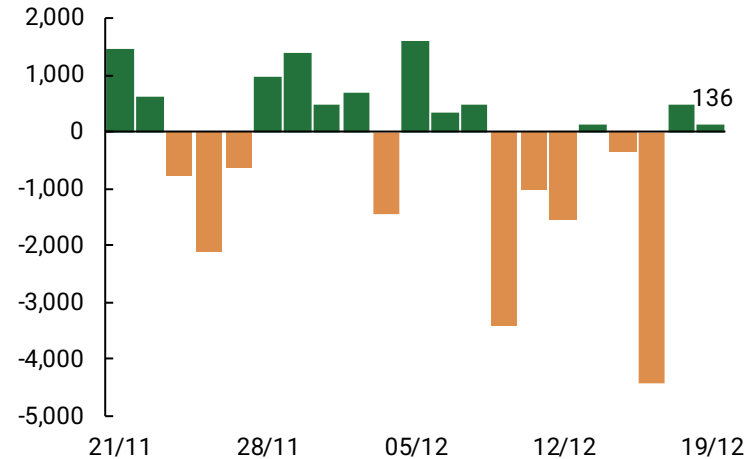
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,924.4	24.9	106	284	1,942.9	-18.5	18/06/2026	181
41I1G3000	1,931.5	28.8	116	497	1,938.1	-6.6	19/03/2026	90
41I1G2000	1,932.5	25.2	498	216	1,936.2	-3.7	13/02/2026	56
41I1G1000	1,936.9	29.9	218,000	32,126	1,934.7	2.2	15/01/2026	27
41I2G1000	1,840.7	40.8	123	37	1,833.1	7.6	15/01/2026	27

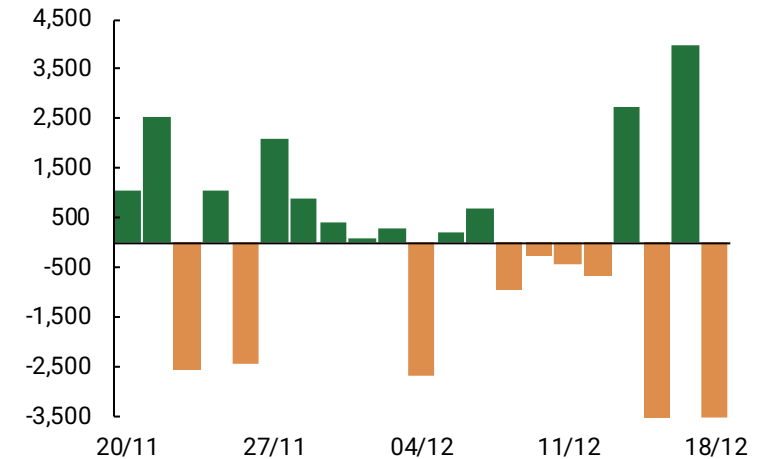
Khối lượng mở (Open interest)



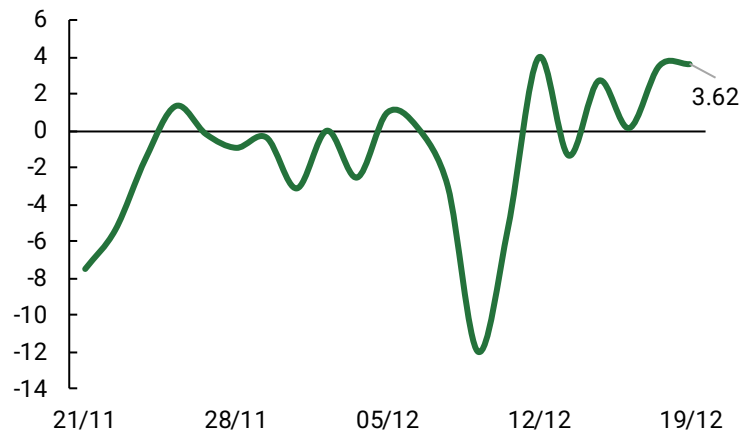
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



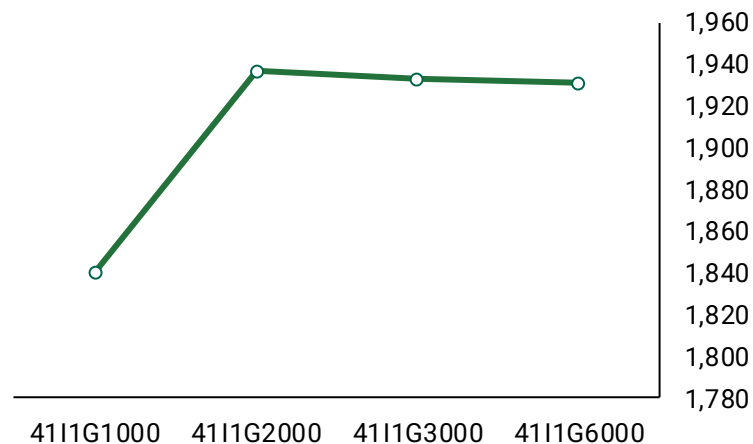
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



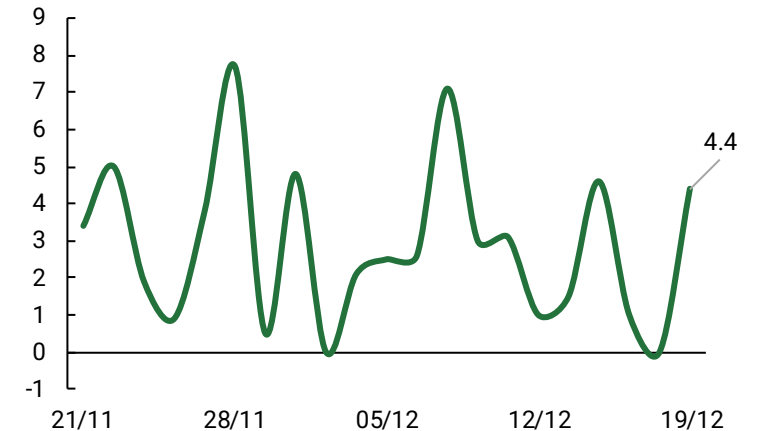
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	77,000	65,400	-15.1%	Bán
BCM	61,300	74,500	21.5%	Mua
CTD	79,300	91,400	15.3%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,700	27,200	19.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	48,500	68,000	40.2%	Mua
DDV	24,945	35,500	42.3%	Mua
DGC	70,200	102,300	45.7%	Mua
DGW	40,150	48,500	20.8%	Mua
DPG	40,550	53,100	30.9%	Mua
DPR	36,800	46,500	26.4%	Mua
DRI	12,439	17,200	38.3%	Mua
EVF	11,250	14,400	28.0%	Mua
FRT	144,000	135,800	-5.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	59,500	72,700	22.2%	Mua
HAH	57,500	67,600	17.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	28,200	33,800	19.9%	Tăng tỷ trọng
HHV	13,850	12,600	-9.0%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,700	12,600	-52.8%	Bán
IMP	49,900	55,000	10.2%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,700	22,700	-8.1%	Giảm tỷ trọng
MSH	33,500	43,100	28.7%	Mua
MWG	82,900	92,500	11.6%	Tăng tỷ trọng
NLG	31,700	39,950	26.0%	Mua
NT2	24,200	27,400	13.2%	Tăng tỷ trọng
PHR	57,800	72,800	26.0%	Mua
PNJ	92,500	96,800	4.6%	Nắm giữ
PVT	18,250	18,900	3.6%	Nắm giữ
SAB	49,700	59,900	20.5%	Mua
TLG	50,700	53,400	5.3%	Nắm giữ
TCB	33,600	35,650	6.1%	Nắm giữ
TCM	26,750	38,400	43.6%	Mua
TRC	77,600	95,800	23.5%	Mua
VCG	23,850	26,200	9.9%	Nắm giữ
VHC	54,500	60,000	10.1%	Tăng tỷ trọng
VNM	64,000	66,650	4.1%	Nắm giữ
VSC	20,000	17,900	-10.5%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
- 18/12 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng yêu cầu báo cáo việc thành lập Sàn giao dịch vàng quốc gia trước ngày 20/12: Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khẩn trương nghiên cứu, đánh giá, đề xuất việc thành lập Sàn giao dịch vàng quốc gia, báo cáo Thường trực Chính phủ trước ngày 20 tháng 12 năm 2025.

NHTW Nhật Bản tăng lãi suất lên đỉnh 30 năm: BOJ tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên 0,75% – mức cao nhất trong 30 năm, tiếp tục lộ trình bình thường hóa sau thời kỳ lãi suất âm. Quyết định diễn ra trong bối cảnh lạm phát vượt mục tiêu 2% suốt 44 tháng nhưng kinh tế Nhật suy yếu, GDP quý 3 giảm mạnh và nợ công rất cao. BOJ đối mặt bài toán khó giữa kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng và ổn định tài khóa, với khả năng lãi suất trung lập quanh 1% vào 2026.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG – Hòa Phát dẫn đầu thị phần 2 sản phẩm quan trọng: Tháng 11, ngành thép Việt Nam ghi nhận sản lượng và tiêu thụ phục hồi tích cực, đặc biệt ở thép xây dựng và HRC, trong đó Hòa Phát (HPG) tiếp tục dẫn đầu thị phần ở cả thép xây dựng (36%) và ống thép. Bên cạnh đó, HPG tổ chức lễ khởi công Dự án Nhà máy sản xuất ray và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất.

PVD – Các chỉ tiêu tài chính đều vượt xa so với kế hoạch đề ra: PV Drilling (PVD) năm 2025 bứt phá mạnh, doanh thu ~10.500 tỷ và LNST ~830 tỷ đồng, cao nhất 10 năm, vượt xa kế hoạch nhờ mảng khoan duy trì công suất gần như tuyệt đối. Đội giàn khoan vận hành hiệu quả 99,5–99,8%, mở rộng thị trường quốc tế, cơ cấu doanh thu đa dạng hơn với mảng dịch vụ kỹ thuật và kinh doanh ngoài nước chiếm ~40%. Đầu tư thêm giàn PV DRILLING VIII & IX, cùng chiến lược ESG và chuyển đổi số, giúp PVD củng cố vị thế nhà thầu khoan hàng đầu khu vực, triển vọng tích cực giai đoạn 2026+.

VNM - Tập đoàn Anh Quốc vừa bán 6.000 tỷ cổ phần Vinamilk: Jardine Matheson thông qua JC&C đã bán hơn 96 triệu cổ phiếu VNM, thu về khoảng 6.000 tỷ đồng, giảm sở hữu tại Vinamilk từ 10,62% xuống 6,02% và dự kiến rút đại diện khỏi HĐQT.

PET - HDCapital nâng sở hữu lên gần 17% vốn tại Petrosetco: HDCapital vừa mua vào thành công 3,5 triệu cổ phiếu PET trong phiên giao dịch ngày 17/12/2025, qua đó tăng tỷ lệ sở hữu lên 16,84% vốn tại Petrosetco.

SRF - Tổng giám đốc đăng ký mua 200.000 cổ phiếu: Tổng giám đốc Searefico (SRF) – ông Nguyễn Khoa Đăng – lần đầu đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nâng sở hữu lên 0,56% vốn điều lệ. 9 tháng 2025, SRF lãi sau thuế 6,46 tỷ đồng, mới hoàn thành 16,6% kế hoạch năm dù doanh thu tăng; dòng tiền kinh doanh âm mạnh 177,6 tỷ đồng. Cổ phiếu SRF đóng cửa 18/12 giảm còn 7.660 đồng/cp, phản ánh áp lực hiệu quả kinh doanh và dòng tiền.

HSG - Ông Lê Phước Vũ tiếp tục rót thêm vốn, nâng vốn điều lệ Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen từ 650 lên 800 tỷ đồng: Ông Lê Phước Vũ là Chủ tịch Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen – doanh nghiệp vừa tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng để triển khai dự án tâm linh. Ông đồng thời giữ chức Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG), tập đoàn thép lớn trên sàn chứng khoán. Công ty riêng do ông Vũ làm Chủ tịch là chủ đầu tư Dự án Khu du lịch tâm linh Đại Tùng Lâm Hoa Sen tại Lâm Đồng, tổng vốn gần 1.300 tỷ đồng.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415